

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
Hạnh phúc

TỈNH KON TUM
Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-

Sa Thầy, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hạnh.

2. Ông Trương Quốc Hương

Căn cứ vào các Điều 212; 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/01/2021 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung*”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT

ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Y X, sinh năm 1975

Địa chỉ: Làng R, xã M, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

- Bị đơn: Anh A H, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Làng R, xã M, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A H thỏa thuận thuận tình ly hôn với Chị Y X.

- Về con chung: Anh A H và chị Y X có 03 con chung là A Khê, sinh năm 1995; A Khải, sinh năm 1997 và Y Kim Sun, sinh ngày 16/3/2005. Các con chung A Khê và A Khải đều trên 18 tuổi và sống tự lập được nên chị Y X và

anh A H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Chị Y X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Y Kim S, sinh ngày 16/3/2005 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Y X không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh A H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Do chị Y X và anh A H đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Mô rai, h. Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS huyện Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Sa Sơn, h. Sa Thầy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiều Thị Dũng